

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 7 - 2022.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Diệu Hiền.
2. Ông Nguyễn Văn Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu G - sinh năm: 1996.

Địa chỉ (*ĐKHKTT*): khóm K, Phường B, TP S, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: ấp 1, thị trấn M, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh Hứa Lâm V - sinh năm: 1996.

Địa chỉ: khóm K, Phường B, TP S, tỉnh Đồng Tháp (*Hiện đang bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang*).

Nguyên đơn và bị đơn cùng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu G trình bày:

- Về hôn nhân: Chị G và anh V sau thời gian tìm hiểu khoảng 03 năm thì tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn vào ngày 21/6/2019 tại UBND Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh V không lo tìm kiếm công việc để làm và phụ tiếp kinh tế để lo cho gia đình mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi. Chị G và cha mẹ của anh V cũng đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh V không chịu sửa đổi. Tháng 6/2020, anh V còn lấy xe và điện thoại của Chị G bỏ đi khoảng 01 tháng; sau đó thì quay về nhưng ở được một thời gian ngắn lại tiếp tục bỏ đi, Chị G cũng không biết anh V bỏ đi đâu. Đến năm 2021, Chị G biết được anh V đã phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thành phố S xét xử. Sau đó, lại tiếp tục vi phạm pháp luật ở tỉnh Hậu Giang nên hiện nay đang bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện huyện V, tỉnh Hậu Giang. Cũng từ năm 2021 đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau, không liên lạc, tới lui. Nay Chị G nhận thấy không còn tình cảm với anh V, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống, Chị G yêu cầu ly hôn anh Hứa Lâm V.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống, có 01 con chung tên Hứa Nguyễn Tuấn A - sinh ngày: 01/9/2019 (*hiện đang sống với Chị G*). Khi ly hôn, Chị G yêu cầu được quyền nuôi con chung, Chị G không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị G xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, bị đơn là anh Hứa Lâm V có đơn xin giải quyết vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến:

- Về hôn nhân: Anh V và Chị G chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Nay anh V nhận thấy tình cảm không còn, anh V đồng ý ly hôn Chị G.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Hứa Nguyễn Tuấn A - sinh ngày: 01/9/2019 (*hiện con đang sống chung với Chị G*). Khi ly hôn anh V đồng ý để con cho Chị G nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát thống nhất với trình tự thủ tục tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về Hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu G.

- Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của anh V về việc nuôi con chung sau ly hôn cụ thể như sau: Chị G được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Hứa Nguyễn Tuấn A - sinh ngày: 01/9/2019 (*hiện đang sống với Chị G*) Anh V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do Chị G không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do các bên đương sự đều xác định là không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu G khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Hứa Lâm V là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố S theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Quá trình tham gia tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu G và bị đơn là anh Hứa Lâm V cùng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trường hợp vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị G và anh V chung sống vợ chồng từ năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/6/2019 tại UBND Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Chị G và anh V được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa Chị G và anh V đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh V không lo làm ăn, không phụ, tiếp giúp Chị G trong công việc và chăm sóc con chung, anh V sống không có trách nhiệm làm chồng, làm cha; Chị G và cha mẹ hai bên cũng đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh V không nhận thức được, không chịu sửa đổi. Ngoài ra anh V còn trộm cắp tài sản của người khác, hiện đang bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau.

Về phía anh V có văn bản trình bày là quá trình chung sống với Chị G thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc; anh V đồng ý ly hôn Chị G.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị G và anh V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm lẫn nhau. Nếu Chị G và anh V đoàn tụ tiếp tục chung sống vợ chồng thì cũng không có hạnh phúc. Do đó, xét thấy việc yêu cầu ly hôn của Chị G và nguyện vọng được ly hôn của anh V là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Khi ly hôn, Chị G có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Hứa Nguyễn Tuấn A - sinh ngày: 01/9/2019 (*hiện đang sống với Chị G*). Về phía anh V cũng đồng ý giao con chung cho Chị G được quyền nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy; sự thỏa thuận về việc nuôi con chung sau ly hôn giữa Chị G và anh V là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Tuấn A nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, ...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do Chị G không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do các bên đương sự Chị G và anh V cùng xác định là không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu G phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu G. Cho chị Nguyễn Thị Thu G ly hôn anh Hứa Lâm V.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu G được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Hứa Nguyễn Tuấn A - sinh ngày: 01/9/2019 (hiện đang sống với Chị G).

- Anh Hứa Lâm V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu G nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, Chị G đã nộp ngày 15/4/2022 theo biên lai thu số: 0000736 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thu G và anh Hứa Lâm V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND Phường B, TP S, ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

ĐÃ KÝ

Trần Quốc Danh